

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HSST  
Ngày 24/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Xuân Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Hiến;
2. Ông Nguyễn Thoại

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

*Điện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Nhà văn hóa Khu phố 7, Phường 1, thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 12/6/2020 đối với bị cáo: Họ và tên: **Lê Minh Đ**; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1976 tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Thợ xẻ gỗ; con ông: Lê Minh T, sinh năm 1943, hiện trú tại: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; con bà: Trần Thị K(đã chết); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: không có; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01: Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2009/HSST ngày 31/7/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt Lê Minh Đ 09 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn - Quảng Bình, ngày 29/10/2015 chấp hành xong hình phạt. Đối với khoản truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 20.800.000 đồng Lê Minh Đ chưa thi hành.

Nhân thân: Ngày 30/12/2017 bị Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPVPHC với hình thức phạt tiền 3.750.000 đồng về hành vi "*Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy*"

và “*Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác*” (Hiện nay đã hết thời hiệu thi hành).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 14/02/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Trị đến nay, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/02/2020, Lê Minh Đ đi đến kiệt số 165 đường Lê Lợi (thuộc khu phố 2, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà) tìm gặp 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua được 02 viên ma túy hồng phiến với giá 150.000 đồng rồi cất giấu tại túi quần Jean bên phải để sử dụng. Khi đi đến trước nhà số 10 đường Bùi Trung Lập (thuộc khu phố 2, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà) thì bị Công an thành phố Đông Hà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

*Về vật chứng thu giữ:* 01 (Một) túi ni lông trong suốt, bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSĐH ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 15 tháng đến 17 tháng tù.

*Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A102868;

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy lỗi làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm được trở về làm người có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/02/2020, Lê Minh Đ đến Kiệt 165 Lê Lợi mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 02 viên ma túy với giá 150.000 đồng để sử dụng. Bị cáo cất giấu 02 viên ma túy vào túi quần Jean bên phải đang mặc trên người. Khi đi đến trước nhà số 10 đường Bùi Trung Lập thì bị Công an bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 155/KLGD ngày 10/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 02 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng là 0,2066 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ một năm đến năm năm*.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó, cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ nên không có cơ sở xử lý.

**[5] Về vật chứng:**

Cơ quan Điều tra thu giữ số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A102868. Ma túy là vật cấm lưu hành, bao gói không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Minh Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: **Lê Minh Đ : 15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/02/2020.

2. *Về vật chứng:* Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A102868. (Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 08/6/2020)

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Xuân Hương**